

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Ngân và bà [Nguyễn Thị T](#) - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. [Hà Đức C](#), sinh ngày 18 tháng 6 năm 2000 tại Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: [Khu E, V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số H H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Hà Tiến T1](#) (đã chết) và bà [Phạm Thị Thu H](#); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2023, tạm giam từ ngày 09/11/2023; có mặt.

2. [Lê Văn H1](#), sinh ngày 04 tháng 8 năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: [Thôn C, H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Lê Văn H2](#) (đã chết) và bà [Triệu Thị H3](#); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2023, tạm giam từ ngày 09/11/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Quàng Thị H4, sinh năm 2000; nơi ĐKHKT: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Số C T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Quàng Thị H5, sinh năm 2004; nơi ĐKHKT: Bản Na Dôn, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Số A T, A, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đặng Hải N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số D L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Dương Công Q, anh Nguyễn Hữu M, anh Nông Văn H6, chị Lò Thị X; đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Bùi Mạnh H7; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 01/11/2023, Công an quận H, Hải Phòng phát hiện tại khu vực đầu ngõ A đường H, Sở Dầu, Hồ N, Hải Phòng, Hà Đức C có biểu hiện bán trái phép chất ma túy nên kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước mà C đang mặc có: 01 túi giấy màu vàng bên trong có 02 túi nilon kích thước 03x03cm có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (mẫu QT01), 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy (mẫu QT02), 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Hà Đức C, thu giữ: Tại phòng ngủ tầng 2, trong túi quần bò màu xanh treo trên giá có 01 túi nilon kích thước 09x06cm bên trong có: 01 túi nilon kích thước 07x05cm đựng 08 viên nén màu hồng hình chữ nhật, 01 viên nén màu vàng hình tam giác nghi là ma túy (mẫu KX01); 07 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy (mẫu KX02). Tại kệ tủ gỗ trong phòng ngủ tầng 2 có 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có 01 thẻ nhựa màu trắng cam ghi chữ “vnitel”, 01 ống hút cuộn bằng tiền mệnh giá 50.000 đồng có định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá đều bám dính chất bột màu trắng nghi ma túy (mẫu KX04) và 02 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy (mẫu KX05); 01 bát sứ màu trắng bên trong có 01 chén sứ màu nâu đều bám dính tạp chất màu vàng cam nghi là ma túy (mẫu KX06). Tại vị trí trong thùng rác ở góc phòng có 01 vỏ túi nilon màu đỏ nhãn hiệu “Ferrari” trong có bám dính tạp chất nghi là ma túy (mẫu KX07). Trong phòng ngủ tầng 2 có 01 túi đeo chéo màu trắng bên trong có 01 ví cầm tay màu nâu có 200.000 đồng, 01 tập phong bì chưa sử dụng.

Tại thời điểm khám xét nơi ở của Hà Đức C, trong phòng ngủ có 03 đối tượng biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Quàng Thị H4, sinh năm 2000, chỗ ở: Số C T, Sở Dầu, Hồ N, Hải Phòng; Quàng Thị H5, sinh năm 2004,

chỗ ở: [Số A T, A, Đ, H, Hải Phòng](#); [Lê Văn H1](#) (tức [Lê Hoàng T2](#)), sinh năm 2000, nơi cư trú: [H, A, A, Hải Phòng](#).

Tại bản Kết luận giám định số 877/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của [Phòng K Công an thành phố H](#), xác định: “Các mẫu nước tiểu của [Hà Đức C](#), [Quàng Thi H5](#), [Lê Hoàng T2](#) và [Quàng Thi H4](#) đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine và [N1](#)”.

Tại bản Kết luận giám định số 876/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của [Phòng K Công an thành phố H](#), kết luận: “Tinh thể màu trắng mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,47 gam, loại Ketamine. 03 viên nén màu hồng mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,29 gam, loại MDMA; 08 viên nén màu hồng của mẫu KX01A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,44 gam, loại MDMA; 01 viên nén màu vàng mẫu KX01B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,51 gam, loại MDMA. Tinh thể màu trắng mẫu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,96 gam, loại Ketamine. Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa và ống cuộn bằng tờ tiền mẫu KX04 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, không đủ xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng mẫu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,33 gam, loại Ketamine. Tạt chất màu vàng bám dính trong bát sứ và chén sứ mẫu KX06 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine và [N1](#), không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy. Tạt chất màu vàng bám dính trong vỏ túi nilon mẫu KX07 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine và [N1](#), không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, [Hà Đ](#) Công khai nhận: Do không có việc làm nên giữa tháng 10/2023, [C](#) nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời. Thông qua mối quan hệ xã hội, [C](#) quen Nam nhà ở [Trai C](#) và biết [N](#) bán ma túy. [C](#) liên hệ [N](#) hỏi mua 30.000.000 đồng ma túy. [N](#) đồng ý bán với giá 250.000 đồng/viên ma túy tổng hợp và 850.000 đồng/gói Ketamine, hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực đường tàu Bãi Sậy, [Trai C](#). Khi [C](#) đến điểm hẹn, có 01 người nam giới không quen biết nhận 30.000.000 đồng và bỏ đi. Tiếp đó, có số điện thoại lạ gọi đến số máy của [C](#), hướng dẫn [C](#) lấy ma túy đựng trong 01 phong bì để cạnh đường ray tàu hỏa trên [đường B](#). Sau khi nhận ma túy, [C](#) cất giấu tại nơi ở. [C](#) không nhớ có bao nhiêu viên ma túy tổng hợp và bao nhiêu gói ma túy Ketamine. [C](#) dự định bán 300.000 đồng/viên ma túy tổng hợp và 1.200.000 đồng/gói Ketamine.

Khoảng 01 giờ ngày 24/10/2023, [Đặng Hải N](#), sinh năm 1994, chỗ ở: [Số D L, M, N, Hải Phòng](#) nhắn tin vào máy điện thoại của [C](#) hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp và 03 gói Ketamine. [C](#) đồng ý bán với giá 300.000 đồng/viên ma túy tổng hợp, 900.000 đồng/gói Ketamine và 200.000 đồng tiền công giao ma túy. Tổng số tiền [Đặng Hải N](#) thanh toán là 3.500.000 đồng và chuyển khoản vào số tài khoản của [C](#). Sau đó, [C](#) nhắn tin nhờ [Lê Văn H1](#) đi giao ma túy giúp, [H1](#) đồng ý. [H1](#) mang ma túy trên để trước cửa nhà [N](#) và báo lại với [C](#), [C](#) thông báo [N](#) ra ngoài cửa lấy ma túy. Khi bán ma túy cho [N](#), [C](#) được hưởng lợi 450.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 24 phút ngày 01/11/2023, C đang ở nhà thì có đối tượng nam giới có tài khoản zalo “khách T3” gọi điện thoại hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp và 02 gói Ketamine. Hai bên thỏa thuận mua bán giá 300.000 đồng/viên ma túy tổng hợp và 1.200.000 đồng/gói Ketamine, hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực bến xe T. Công chuẩn bị ma túy như khách yêu cầu, cất giấu vào 01 túi giấy màu vàng, để tại túi quần phía trước bên trái và đi bộ ra điểm hẹn. Khi C đi đến khu vực đầu ngõ A H thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Ngoài ra, Hà Đức C còn khai nhận: Rạng sáng ngày 01/11/2023, sau khi đi ăn cùng bạn gái là Quàng Thi H4, C và H4 về nơi ở của C nghỉ. Sau đó, bạn của H4 là H5 có chuyện buồn nên H4 rủ H5 đến nhà C ngủ cùng. Tại đây, C rủ H4 và H5 sử dụng ma túy. C lấy 02 viên ma túy tổng hợp bẻ làm 04 phần, Công tự sử dụng 01 phần, đưa cho H4 và H5 mỗi người 01 phần. Khoảng 30 phút sau, C tiếp tục lấy Ketamine đổ ra đĩa, dùng thẻ điện thoại tán nhuyễn và tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cuộn thành ống tẩu, cố định bằng đầu lọc thuốc lá và sử dụng Ketamine bằng hình thức hít vào cơ thể. C hít Ketamine trước và C lần lượt đưa ống tẩu mời H4, H5 sử dụng ma túy. Sau đó, C tiếp tục lấy bát pha ma túy “nước vui” đựng trong túi nilon màu đỏ nhãn hiệu “FERRARI”, C tự uống sử dụng trước; tiếp đến, C lần lượt múc dung dịch ma túy ra cốc, mời H4 và H5 sử dụng. Trong khi C, H4, H5 đang sử dụng ma túy thì Lê Văn H1 đến chơi; C mời H1 sử dụng 01 phần viên ma túy còn lại, sau đó H1 lấy đĩa ma túy Ketamine tự hít vào cơ thể và tự lấy ma túy “nước vui” trong bát sứ uống. Khi sử dụng ma túy, C, H4, H5 và H1 không bàn bạc từ trước; H4, H5, H1 không phải đóng góp gì khi dùng ma túy tại nhà C.

Nguồn gốc ma túy tổng hợp, Ketamine mà C, H4, H5, H1 sử dụng là của C, C lấy từ ma túy mua của đối tượng tên Nam nhà ở Trai C. Nguồn gốc ma túy “nước vui” đựng trong túi nilon màu đỏ nhãn hiệu “FERRARI” là C mua tại khu vực hầm chui phường T của đối tượng nam giới có biệt danh “Junie” (chưa rõ lai lịch) vào giữa tháng 10/2023 với giá 2.000.000 đồng. Số ma túy thu giữ tại nơi ở của C khi khám xét, Công khai nhận của C mua với mục đích bán cho người khác để hưởng lợi. Công an quân H bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H1.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn H1 khai nhận: H1 biết C bán ma túy từ tháng 10/2023. Khoảng 01 giờ ngày 24/10/2023, C liên lạc bảo H1 mang “3g, 2v” đến nhà N và H1 hiểu ý là mang 03 gói ma túy Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp đến nhà N. H1 đồng ý và đi đến khu vực đầu ngõ A H gặp C, C đưa H1 01 phong bì bên trong đựng ma túy. H1 mang phong bì có ma túy đến trước cửa nhà N để và thông báo lại với C, C liên lạc điện thoại thông báo với N đã giao ma túy thành công. Khi H1 đi giao ma túy không được hưởng lợi gì. Ngoài ra, H1 khai nhận ngày 01/11/2023, H1 đến nhà C chơi, được C mời ½ viên ma túy tổng hợp nhưng H1 bị đau dạ dày nên vứt đi, không sử dụng. H1 nhìn thấy Ketamine trên đĩa sứ và ma túy nước pha sẵn trong bát sứ nên H1 tự lấy và sử dụng 02 loại ma túy. Việc sử dụng ma túy, H1 không phải đóng góp gì.

[Quàng Thi H4](#), [Quàng Thi H5](#) khai nhận phù hợp với nhau về việc ngày 01/11/2023, tại nhà [C](#), [C](#) chủ động mời [Hinh](#), [H5](#) mỗi người sử dụng 1/2 viên ma túy tổng hợp, ma túy Ketamine; cả hai đã hít Ketamine, uống nước có ma túy do [C](#) pha. [Hinh](#), [H5](#) không đóng góp khi sử dụng ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 876MT/PC09 của [Phòng K Công an H](#) bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 353904100056536 của [Hà Đức C](#) đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 358863661103035 của [Lê Văn H1](#) đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh của [Hà Đức C](#); 01 túi đeo chéo màu trắng và 01 ví màu nâu (đều đã qua sử dụng); số tiền 200.000 đồng; 01 tập phong bì chưa qua sử dụng. 01 bì giấy có dấu niêm phong số 876MT-B/PC09 của [Phòng K Công an H](#) bên trong có tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (đã chuyển [kho bạc Nhà nước thành phố H](#)).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSHB ngày 05/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố: [Hà Đức C](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố [Lê Văn H1](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo [Hà Đức C](#), [Lê Văn H1](#) khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị [Quàng Thi H4](#), chị [Quàng Thi H5](#), anh [Đặng Hải N](#) và người chứng kiến là ông [Bùi Mạnh H7](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên tòa, thể hiện nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt [Hà Đức C](#) mức án từ 11 năm tù đến 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội với mức án từ 20 năm tù đến 22 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo [C](#). Bị cáo [C](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 450.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt [Lê Văn H1](#) mức án tù 03 năm tù đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 876MT-B/PC09 của [Phòng K Công an thành phố H](#); 01 tập phong bì màu trắng chưa qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh của [Hà Đức C](#); 01 túi đeo chéo màu trắng và 01 ví màu nâu (đều đã qua sử dụng). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của [Hà Đức C](#), 01 điện thoại di động Iphone của [Lê Văn H1](#) và số tiền 50.000 đồng. Trả lại bị cáo [Hà Đức C](#) số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra [Công an quận H](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ vì trước đó họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo [Hà Đức C](#) và [Lê Văn H1](#) tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan

điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định hàm lượng ma túy, lời khai của người có liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Do không có công việc ổn định, [Hà Đức C](#) nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho người khác kiếm lời. Ngày 24/10/2023, bị cáo [Hà Đức C](#) bán trái phép 02 viên ma túy tổng hợp và 03 gói ma túy Ketamine cho [Đặng Hải N](#) với giá 3.500.000, thu lời được số tiền 450.000 đồng; số ma túy trên [C](#) nhờ [Lê Văn H1](#) đi giao cho [N](#). Ngày 01/11/2023, bị cáo [Hà Đức C](#) bán trái phép 03 viên ma túy tổng hợp (1,29 gam MDMA) và 02 gói ma túy Ketamine (1,47 gam Ketamine) cho người đàn ông không quen biết nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của [Hà Đức C](#) thu giữ 3,95 gam MDMA và 6,29 gam Ketamine. Tổng khối lượng ma túy [C](#) cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời là 5,24 gam MDMA và 7,76 gam Ketamine. Ngoài ra, trong ngày 01/11/2023, bị cáo [Hà Đức C](#) còn có hành vi đưa trái phép chất ma túy MDMA và Ketamine vào cơ thể [Quàng Thi H4](#), [Quàng Thi H5](#) và [Lê Văn H1](#). Như vậy, hành vi cất giấu bất hợp pháp MDMA, Ketamine trong người và tại nơi ở nhằm mục đích mua bán để hưởng lợi và hành vi đưa trái phép chất ma túy MDMA, Ketamine vào cơ thể người khác của bị cáo [Hà Đức C](#) đủ cấu thành phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo [Lê Văn H1](#) có hành vi giúp sức cho bị cáo [C](#) bán ma túy cho [Đặng Hải N](#) nên đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về định khung hình phạt:

+ Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy:

[4] Ngày 24/10/2023, bị cáo [Hà Đức C](#) bán trái phép ma túy MDMA và Ketamine cho [Đặng Hải N](#). Ngày 01/11/2023, [C](#) tiếp tục bán trái phép 1,29gam MDMA và 1,47gam Ketamine; thu giữ tại nơi ở của [C](#) 3,95gam MDMA và 6,29gam Ketamine. Tổng khối lượng ma túy [C](#) cất giấu bất hợp pháp nhằm mục đích bán kiếm lời là 5,24gam MDMA và 7,76gam Ketamine. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm khối lượng của 5,24gam MDMA so với khối lượng MDMA tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(5,24\text{gam MDMA} : 30\text{gam MDMA}) \times 100\% = 17,4\%$, tỷ lệ phần trăm khối lượng của 7,76gam Ketamine so với khối lượng Ketamine tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(7,76\text{gam Ketamine} : 100\text{gam Ketamine}) \times 100\% = 7,76\%$. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng MDMA và Ketamine dưới 100% nên lượng ma túy bị cáo [Hà Đức C](#) sử dụng vào việc mua bán thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo [Hà Đức C](#) phải chịu tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo **Lê Văn H1** được bị cáo **C** giao nhiệm vụ đi đưa 02 viên ma túy MDMA và 03 gói Ketamine cho **Đặng Hải N**. Do số ma túy trên **N** đã sử dụng hết nên không có căn cứ xác định khối lượng ma túy. Vì vậy, xác định bị cáo **H1** đồng phạm với bị cáo **C** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy:

[6] Bị cáo **Hà Đức C** tổ chức cho **Quàng Thi H4**, **Quàng Thi H5** và **Lê Văn H1** sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[7] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn và tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy nên cần phải được xử lý nghiêm, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy:

[9] Bị cáo **C** là người mua ma túy về để bán kiếm lời. Bị cáo **H1** giúp bị cáo **C** đưa ma túy cho người mua. Như vậy, bị cáo **C** là người chủ mưu, bị cáo **H1** là người giúp sức nên mức hình phạt của bị cáo **C** phải cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo **H1**.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt:

[10] Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét lượng ma túy cất giấu trái phép nhằm mục đích mua bán của bị cáo **Hà Đức C** là tương đối nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **C** là có căn cứ. Bị cáo **H1** không có nghề nghiệp và thu nhập ổn

định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo [Lê Văn H1](#).

- Về thu lời bất chính:

[12] Đối với lần bị cáo [C](#) bán trái phép ma túy cho [Đặng Hải N](#) ngày 24/10/2023, được hưởng lợi 450.000 đồng. Xét đây là tiền bị cáo [C](#) thu lời bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo [Hà Đức C](#) phải nộp lại 450.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[13] Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu tiêu hủy đối với những đồ vật cầm lưu hành, gồm: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 876MT/PC09 của [Phòng K Công an H](#) bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 bì giấy có dấu niêm phong số 876MT-B/PC09 của [Phòng K Công an H](#); 01 quần bò màu xanh; 01 túi đeo chéo màu trắng; 01 ví màu nâu (đều đã qua sử dụng); 01 tập phong bì chưa qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với những tài sản các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc giao dịch mua bán, tổ chức sử dụng ma túy, gồm: 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 353904100056536 của [Hà Đức C](#) đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 358863661103035 của [Lê Văn H1](#) đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; Trả lại bị cáo [C](#) số tiền 200.000 đồng hiện đang được lưu giữ tại [Kho bạc nhà nước H](#) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[14] Đối với [Lê Văn H1](#), [Quàng Thị H4](#), [Quàng Thị H5](#) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, [Công an quận H](#) đã lập hồ sơ xử lý hành chính là có căn cứ.

[15] Đối với [Đặng Hải N](#) mua ma túy của [C](#) và bản thân đã sử dụng hết, quá trình điều tra không xác định được khối lượng ma túy [N](#) đã mua, nhân thân Nam chưa có tiền án tiền sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với [N](#), [Công an quận H](#) đã xử lý hành chính đối với [N](#) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[16] Đối với đối tượng nam giới tên [N](#) nhà ở khu vực [T](#); người nam giới có biệt danh “Junie” bán ma túy cho [C](#) và người nam giới có tài khoản zalo là “khách [T3](#)” hỏi mua ma túy của [C](#) hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên [Công an quận H](#) tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[17] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo [Hà Đức C](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo [Hà Đức C](#) 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/11/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo [Lê Văn H1](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo [Lê Văn H1](#) 03 năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo [Hà Đức C](#) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về thu lời bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo [Hà Đức C](#) phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 876MT/PC09 của [Phòng K Công an thành phố H](#) bên trong chứa toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 (một) hộp giấy có dấu niêm phong số 876MT-B/PC09 của [Phòng K Công an thành phố H](#); 01 (một) tập phong bì màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) quần bò màu xanh của [Hà Đức C](#); 01 (một) túi đeo chéo màu trắng và 01 ví màu nâu (đều đã qua sử dụng).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone có số Imei 353904100056536 của [Hà Đức C](#) đã qua sử dụng; 01 (một) 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 358863661103035 của [Lê Văn H1](#) đã qua sử dụng và số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

+ Trả lại bị cáo [Hà Đức C](#) số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng hiện đang được lưu giữ tại [Kho bạc nhà nước H](#), nhưng cần tạm giữ số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSHB ngày 02/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024 giữa [Công an quận H](#) và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng; Biên lai thu tiền số 0002613 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án

dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Phiếu nhập kho ngày 03/5/2024 của [Kho bạc nhà nước H](#))

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo [Hà Đức C](#), [Lê Văn H1](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; Người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến

